

Số: 108/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 14 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Bạch Ngọc T - sinh năm 1961;

Địa chỉ: đường C, Phường N, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1963;

Địa chỉ: đường B, Phường F, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Ông Bạch Ngọc T và bà Nguyễn Thị L cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T có địa chỉ cư trú ở quận X, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 28/1985, quyển số 01/P.5 ngày 28/8/1985 do Ủy ban nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông T và bà L là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông T và bà L thì hai bên đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên cả hai cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa công nhận.

[4] Về con chung: Cả hai có 02 con chung tên Bạch Ngọc D – sinh năm 1986 và Bạch Ngọc A – sinh năm 1989. Các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông T và bà L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Bạch Ngọc T và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Cả hai có 02 con chung tên Bạch Ngọc D – sinh năm 1986 và Bạch Ngọc A – sinh năm 1989. Các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về nợ chung: Cả hai khai không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bạch Ngọc T và bà Nguyễn Thị L chịu lệ phí là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng mà bà L và ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0039850 ngày 31/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND quận X (để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 28/1985, quyển số 01/P.5 ngày 28/8/1985);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn Hiếu**